

Số: /TB-SGDĐT

Quảng Trị, ngày tháng 12 năm 2025

THÔNG BÁO

Danh mục thủ tục hành chính thực hiện không phụ thuộc địa giới hành chính lĩnh vực giáo dục và đào tạo triển khai thực hiện tiếp nhận và giải quyết thủ tục hành chính tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh và Trung tâm hành chính công cấp xã trên địa bàn tỉnh Quảng Trị

Thực hiện Quyết định số 2989/QĐ-UBND ngày 09/12/2025 của UBND tỉnh Quảng Trị về việc Phê duyệt Danh mục thủ tục hành chính (TTHC) thực hiện không phụ thuộc vào địa giới hành chính trên địa bàn tỉnh Quảng Trị. Sở Giáo dục và Đào tạo thông báo đến các sở, ban, ngành, hội, đoàn thể cấp tỉnh; UBND các xã, phường, đặc khu; các tổ chức, cá nhân được biết danh mục TTHC thực hiện không phụ thuộc địa giới hành chính lĩnh vực giáo dục và đào tạo triển khai thực hiện tiếp nhận và giải quyết TTHC không phụ thuộc vào địa giới hành chính tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh và Trung tâm hành chính công cấp xã trên địa bàn tỉnh Quảng Trị (có Phụ lục kèm theo).

Sở Giáo dục và Đào tạo kính mong các sở, ban, ngành, hội, đoàn thể cấp tỉnh; UBND các xã, phường, đặc khu; các tổ chức, cá nhân quan tâm tìm hiểu, tuyên truyền và khai thác thực hiện các dịch vụ theo nhu cầu trên Cổng dịch vụ công Quốc gia tại địa chỉ <https://dichvucong.gov.vn>.

Trong quá trình thực hiện, nếu chưa rõ hoặc có phát sinh vướng mắc, kính đề nghị các tổ chức, cá nhân liên hệ Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Sở Giáo dục và Đào tạo tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh tại các địa chỉ: Cơ sở 1: Số 96 Phạm Văn Đồng, phường Đồng Hới, tỉnh Quảng Trị; Cơ sở 2: Số 45 Hùng Vương, phường Đông Hà, tỉnh Quảng Trị hoặc Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của UBND các xã, phường, đặc khu để được hướng dẫn, hỗ trợ.

Sở Giáo dục và Đào tạo mong nhận được sự phối hợp thực hiện của Quý cơ quan, đơn vị, tổ chức, cá nhân./.

Nơi nhận:

- UBND tỉnh (b/c);
- Các sở, ban, ngành, hội đoàn thể;
- UBND các xã, phường, đặc khu;
- Trung tâm Phục vụ HCC tỉnh;
- Giám đốc;
- Các Phó GD Sở;
- Các phòng thuộc Sở;
- Các đơn vị sự nghiệp trực thuộc Sở;
- Công TTĐT Sở GDĐT;
- Lưu: VT, VP.

**KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**

Nguyễn Đình Hải

Phụ lục

**DANH MỤC TTHC THỰC HIỆN KHÔNG PHỤ THUỘC VÀO ĐỊA GIỚI
HÀNH CHÍNH ĐỐI VỚI TTHC ĐÃ XÂY DỰNG DỊCH VỤ CÔNG TRỰC
TUYÊN ÁP DỤNG TẠI TRUNG TÂM PVHCC CẤP TỈNH, CẤP XÃ**

1. Danh mục TTHC cấp tỉnh

STT	Tên Dịch vụ công trực tuyến	DVC TT toàn trình	DVC TT một phần	Mã TTHC
	SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO (109)	99	10	
I	LĨNH VỰC GIÁO DỤC, ĐÀO TẠO VỚI NƯỚC NGOÀI			
1	Cho phép thành lập cơ sở giáo dục mầm non, cơ sở giáo dục phổ thông có vốn đầu tư nước ngoài tại Việt Nam theo đề nghị của cơ quan đại diện ngoại giao nước ngoài, tổ chức quốc tế liên chính phủ	x		2.000545.H50
2	Chuyển đổi cơ sở giáo dục mầm non tư thục do cơ quan đại diện ngoại giao nước ngoài, tổ chức quốc tế liên chính phủ đề nghị sang cơ sở giáo dục mầm non tư thục hoạt động không vì lợi nhuận	x		1.008720.H50
3	Chuyển đổi cơ sở giáo dục phổ thông tư thục do cơ quan đại diện ngoại giao nước ngoài, tổ chức quốc tế liên chính phủ đề nghị sang cơ sở giáo dục phổ thông tư thục hoạt động không vì lợi nhuận	x		1.008721.H50
4	Thành lập văn phòng đại diện của cơ sở giáo dục nước ngoài tại Việt Nam	x		2.000451.H50
5	Sửa đổi, bổ sung, gia hạn Quyết định cho phép thành lập Văn phòng đại diện giáo dục nước ngoài tại Việt Nam	x		2.000680.H50
6	Chấm dứt hoạt động Văn phòng đại diện giáo dục nước ngoài tại Việt Nam theo đề nghị của tổ chức, cơ sở giáo dục nước ngoài	x		1.001501.H50
7	Giải thể, chấm dứt cơ sở giáo dục mầm non, cơ sở giáo dục phổ thông do cơ quan đại diện ngoại giao nước ngoài, tổ chức quốc tế liên chính phủ thành lập	x		1.008723.H50
8	Chuyển đổi trường trung học phổ thông tư thục, trường phổ thông tư thục có nhiều cấp học có cấp học cao nhất là trung học phổ thông do nhà	x		3.000298.H50

STT	Tên Dịch vụ công trực tuyến	DVC TT toàn trình	DVC TT một phần	Mã TTHC
	đầu tư trong nước đầu tư; cơ sở giáo dục phổ thông tư thực do nhà đầu tư nước ngoài đầu tư sang trường phổ thông tư thực hoạt động không vì lợi nhuận			
9	Chuyển đổi nhà trẻ, trường mẫu giáo, trường mầm non tư thực do nhà đầu tư nước ngoài đầu tư sang nhà trẻ, trường mẫu giáo, trường mầm non tư thực hoạt động không vì lợi nhuận	x		1.008722.H50
10	Phê duyệt liên kết tổ chức thi cấp chứng chỉ năng lực ngoại ngữ của nước ngoài	x		2.000729.H50
11	Giải thể, chấm dứt hoạt động cơ sở giáo dục mầm non, cơ sở giáo dục phổ thông do cơ quan đại diện ngoại giao nước ngoài, tổ chức quốc tế liên chính phủ thành lập	x		1.013767.H50
12	Chấm dứt hoạt động cơ sở đào tạo, bồi dưỡng ngắn hạn có vốn đầu tư nước ngoài tại Việt Nam	x		1.001493.H50
13	Cho phép hoạt động giáo dục trở lại đối với cơ sở đào tạo, bồi dưỡng ngắn hạn; cơ sở giáo dục mầm non; cơ sở giáo dục phổ thông có vốn đầu tư nước ngoài tại Việt Nam	x		1.001495.H50
14	Bổ sung, điều chỉnh quyết định cho phép hoạt động giáo dục đối với cơ sở đào tạo, bồi dưỡng ngắn hạn; cơ sở giáo dục mầm non; cơ sở giáo dục phổ thông có vốn đầu tư nước ngoài tại Việt Nam	x		1.000718.H50
15	Cho phép hoạt động giáo dục đối với cơ sở đào tạo, bồi dưỡng ngắn hạn; cơ sở giáo dục mầm non; cơ sở giáo dục phổ thông có vốn đầu tư nước ngoài tại Việt Nam	x		1.006446.H50
16	Chấm dứt hoạt động liên kết giáo dục theo đề nghị của các bên liên kết	x		1.001496.H50
17	Gia hạn, điều chỉnh hoạt động liên kết giáo dục	x		1.001497.H50
18	Phê duyệt liên kết giáo dục	x		1.001499.H50
19	Đăng ký hoạt động của Văn phòng đại diện giáo dục nước ngoài tại Việt Nam	x		1.001492.H50
20	Giải thể cơ sở giáo dục mầm non, cơ sở giáo dục phổ thông có vốn đầu tư nước ngoài tại Việt Nam		x	1.000716.H50

STT	Tên Dịch vụ công trực tuyến	DVC TT toàn trình	DVC TT một phần	Mã TTHC
21	Cho phép thành lập cơ sở giáo dục mầm non, cơ sở giáo dục phổ thông có vốn đầu tư nước ngoài tại Việt Nam		x	1.000939.H50
II	LĨNH VỰC GIÁO DỤC NGHỀ NGHIỆP			
22	Thành lập văn phòng đại diện của tổ chức, cơ sở giáo dục nghề nghiệp nước ngoài tại Việt Nam	x		2.000130.H50
23	Sửa đổi, bổ sung, gia hạn và cấp lại giấy phép thành lập văn phòng đại diện của tổ chức, cơ sở giáo dục nghề nghiệp nước ngoài tại Việt Nam	x		1.000159.H50
24	Cấp giấy chứng nhận đăng ký hoạt động giáo dục nghề nghiệp đối với trường trung cấp, trung tâm giáo dục nghề nghiệp, trung tâm giáo dục nghề nghiệp - giáo dục thường xuyên và doanh nghiệp	x		2.000189.H50
25	Cấp giấy chứng nhận đăng ký bổ sung hoạt động giáo dục nghề nghiệp đối với trường trung cấp, trung tâm giáo dục nghề nghiệp, trung tâm giáo dục nghề nghiệp - giáo dục thường xuyên và doanh nghiệp	x		1.000389.H50
26	Cho phép thành lập phân hiệu của trường trung cấp có vốn đầu tư nước ngoài	x		1.000154.H50
27	Chia, tách, sáp nhập trường trung cấp, trung tâm giáo dục nghề nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài	x		1.000138.H50
28	Giải thể trường trung cấp, trung tâm giáo dục nghề nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài; chấm dứt hoạt động phân hiệu của trường trung cấp có vốn đầu tư nước ngoài	x		1.000553.H50
29	Đổi tên trường trung cấp, trung tâm giáo dục nghề nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài	x		1.000530.H50
30	Cấp giấy chứng nhận đăng ký hoạt động liên kết đào tạo với nước ngoài đối với trường trung cấp, trung tâm giáo dục nghề nghiệp, trung tâm giáo dục nghề nghiệp - giáo dục thường xuyên và doanh nghiệp	x		1.000167.H50
31	Chấm dứt hoạt động liên kết đào tạo với nước ngoài của trường trung cấp, trung tâm giáo dục nghề nghiệp, trung tâm giáo dục nghề nghiệp -	x		1.010928.H50

STT	Tên Dịch vụ công trực tuyến	DVC TT toàn trình	DVC TT một phần	Mã TTHC
	giáo dục thường xuyên và doanh nghiệp			
32	Cho phép thành lập cơ sở giáo dục nghề nghiệp, cơ sở giáo dục nghề nghiệp cho người khuyết tật, phân hiệu của trường trung cấp tư thực	x		1.013759.H50
33	Chia, tách, sáp nhập trung tâm giáo dục nghề nghiệp, trường trung cấp tư thực trên địa bàn tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương	x		1.013760.H50
34	Cho phép giải thể trung tâm giáo dục nghề nghiệp, trường trung cấp tư thực trên địa bàn tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương	x		1.013761.H50
35	Cho phép chấm dứt hoạt động phân hiệu của trường trung cấp tư thực trên địa bàn tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương	x		1.013762.H50
36	Cho phép đổi tên trung tâm giáo dục nghề nghiệp, trường trung cấp tư thực trên địa bàn tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương	x		1.013763.H50
37	Cho phép thành lập trường trung cấp, trung tâm giáo dục nghề nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài	x		1.013764.H50
38	Cho phép thành lập trường trung cấp, trung tâm giáo dục nghề nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài hoạt động không vì lợi nhuận	x		1.013765.H50
39	Cấp chính sách nội trú cho học sinh, sinh viên tham gia chương trình đào tạo trình độ cao đẳng, trung cấp tại các cơ sở giáo dục nghề nghiệp công lập trực thuộc tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương	x		2.001959.H50
40	Công nhận giám đốc trung tâm giáo dục nghề nghiệp tư thực	x		2.000632.H50
41	Thành lập phân hiệu của trường trung cấp công lập trực thuộc tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương; cho phép thành lập phân hiệu của trường trung cấp tư thực trên địa bàn		x	1.010927.H50
42	Thôi công nhận hiệu trưởng trường trung cấp tư thực	x		1.010596.H50
43	Thay thế chủ tịch, thư ký, thành viên hội đồng quản trị trường trung cấp tư thực; chấm dứt hoạt động hội đồng quản trị	x		1.010594.H50
44	Công nhận hội đồng quản trị trường trung cấp tư thực	x		1.010593.H50

STT	Tên Dịch vụ công trực tuyến	DVC TT toàn trình	DVC TT một phần	Mã TTHC
45	Công nhận hiệu trưởng trường trung cấp tư thực.	x		1.010595.H50
46	Công nhận trường trung cấp, trung tâm giáo dục nghề nghiệp tư thực; trường trung cấp, trung tâm giáo dục nghề nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài chuyển sang hoạt động không vì lợi nhuận		x	1.000482.H50
47	Cho phép thành lập trường trung cấp, trung tâm giáo dục nghề nghiệp tư thực hoạt động không vì lợi nhuận		x	1.000509.H50
III	LĨNH VỰC GIÁO DỤC THƯỜNG XUYÊN			
48	Thành lập hoặc cho phép thành lập trung tâm khác thực hiện nhiệm vụ giáo dục thường xuyên		x	3.000315.H50
49	Cho phép trung tâm khác thực hiện nhiệm vụ giáo dục thường xuyên hoạt động trở lại	x		3.000316.H50
50	Sáp nhập, chia, tách trung tâm khác thực hiện nhiệm vụ giáo dục thường xuyên	x		3.000317.H50
51	Giải thể trung tâm khác thực hiện nhiệm vụ giáo dục thường xuyên (theo đề nghị của tổ chức, cá nhân thành lập trung tâm)	x		1.012988.H50
52	Cho phép thành lập trung tâm giáo dục thường xuyên, trung tâm giáo dục nghề nghiệp - giáo dục thường xuyên tư thực	x		3.000311.H50
53	Cho phép trung tâm giáo dục thường xuyên, trung tâm giáo dục nghề nghiệp - giáo dục thường xuyên tư thực hoạt động trở lại	x		1.013752.H50
54	Sáp nhập, chia, tách trung tâm giáo dục thường xuyên, trung tâm giáo dục nghề nghiệp - giáo dục thường xuyên tư thực	x		1.013753.H50
55	Giải thể trung tâm giáo dục thường xuyên, trung tâm giáo dục nghề nghiệp - giáo dục thường xuyên tư thực	x		1.013754.H50
56	Cho phép thành lập trung tâm hỗ trợ phát triển giáo dục hòa nhập tư thực	x		1.013755.H50
57	Cho phép trung tâm hỗ trợ phát triển giáo dục hòa nhập tư thực hoạt động trở lại	x		1.013756.H50
58	Sáp nhập, chia, tách trung tâm hỗ trợ phát triển giáo dục hòa nhập tư thực	x		1.013757.H50

STT	Tên Dịch vụ công trực tuyến	DVC TT toàn trình	DVC TT một phần	Mã TTHC
59	Giải thể trung tâm hỗ trợ phát triển giáo dục hòa nhập tư thực (theo đề nghị của tổ chức, cá nhân thành lập)	x		1.013758.H50
IV	LĨNH VỰC GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO THUỘC HỆ THỐNG GIÁO DỤC QUỐC DÂN			
60	Đề nghị miễn giảm học phí, hỗ trợ chi phí học tập, hỗ trợ tiền đóng học phí đối với người học tại các cơ sở giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông, giáo dục thường xuyên, giáo dục nghề nghiệp và giáo dục đại học		x	1.010497.H50
61	Công nhận trường mầm non đạt chuẩn quốc gia	x		1.000288.H50
62	Công nhận trường tiểu học đạt chuẩn quốc gia	x		1.000280.H50
63	Công nhận trường trung học đạt chuẩn quốc gia	x		1.000691.H50
64	Cấp học bổng và hỗ trợ kinh phí mua phương tiện, đồ dùng học tập dùng riêng cho người người khuyết tật học tại các cơ sở giáo dục		x	1.001714.H50
65	Phê duyệt Đề án dạy và học bằng tiếng nước ngoài	x		2.002811.H50
66	Gia hạn hoặc điều chỉnh Đề án dạy và học bằng tiếng nước ngoài	x		2.002812.H50
67	Chấm dứt hoạt động của Đề án dạy và học bằng tiếng nước ngoài	x		2.002813.H50
68	Thông báo đủ điều kiện tổ chức bồi dưỡng tiếng dân tộc thiểu số	x		2.002756.H50
69	Đề nghị đánh giá, công nhận Đơn vị học tập cấp tỉnh		x	2.002593.H50
70	Hỗ trợ học tập đối với học sinh trung học phổ thông các dân tộc thiểu số rất ít người		x	1.002982.H50
71	Xếp hạng Trung tâm giáo dục thường xuyên	x		1.000729.H50
V	LĨNH VỰC GIÁO DỤC TRUNG HỌC			
72	Thành lập hoặc cho phép thành lập trường trung học phổ thông, trường phổ thông có nhiều cấp học có cấp học cao nhất là trung học phổ thông	x		1.012944.H50
73	Cho phép trường trung học phổ thông, trường phổ thông có nhiều cấp học có cấp học cao nhất	x		1.012953.H50

STT	Tên Dịch vụ công trực tuyến	DVC TT toàn trình	DVC TT một phần	Mã TTHC
	là trung học phổ thông hoạt động giáo dục			
74	Cho phép trường trung học phổ thông, trường phổ thông có nhiều cấp học có cấp học cao nhất là trung học phổ thông hoạt động giáo dục trở lại	x		1.012954.H50
75	Sáp nhập, chia, tách trường trung học phổ thông, trường phổ thông có nhiều cấp học có cấp học cao nhất là trung học phổ thông	x		1.012955.H50
76	Giải thể trường trung học phổ thông, trường phổ thông có nhiều cấp học có cấp học cao nhất là trung học phổ thông	x		1.012956.H50
77	Chuyển trường đối với học sinh trung học phổ thông	x		2.002478.H50
78	Tiếp nhận học sinh trung học phổ thông người nước ngoài	x		2.002480.H50
79	Tiếp nhận học sinh trung học phổ thông Việt Nam về nước	x		2.002479.H50
80	Xin học lại tại trường khác đối với học sinh trung học	x		1.001088.H50
VI	LĨNH VỰC CÁC CƠ SỞ GIÁO DỤC KHÁC			
81	Thành lập hoặc cho phép thành lập trường trung học phổ thông chuyên	x		1.012958.H50
82	Cho phép trường trung học phổ thông chuyên hoạt động giáo dục	x		1.005008.H50
83	Cho phép trường trung học phổ thông chuyên hoạt động trở lại	x		1.004988.H50
84	Sáp nhập, chia tách trường trung học phổ thông chuyên	x		1.004999.H50
85	Giải thể trường trung học phổ thông chuyên	x		1.004991.H50
86	Thành lập hoặc cho phép thành lập trường năng khiếu nghệ thuật, thể dục, thể thao	x		1.012959.H50
87	Cho phép trường năng khiếu nghệ thuật, thể dục, thể thao hoạt động giáo dục	x		3.000297.H50
88	Cho phép trường năng khiếu nghệ thuật, thể dục, thể thao hoạt động giáo dục trở lại	x		3.000298.H50

STT	Tên Dịch vụ công trực tuyến	DVC TT toàn trình	DVC TT một phần	Mã TTHC
89	Sáp nhập, chia, tách trường năng khiếu nghệ thuật, thể dục, thể thao	x		3.000299.H50
90	Giải thể trường năng khiếu nghệ thuật, thể dục, thể thao (theo đề nghị của tổ chức, cá nhân thành lập trường)	x		3.000300.H50
91	Thành lập hoặc cho phép thành lập trường dành cho người khuyết tật	x		3.000301.H50
92	Cho phép trường dành cho người khuyết tật hoạt động giáo dục	x		3.000302.H50
93	Cho phép trường dành cho người khuyết tật hoạt động giáo dục trở lại	x		3.000303.H50
94	Sáp nhập, chia, tách trường dành cho người khuyết tật	x		3.000304.H50
95	Giải thể trường dành cho người khuyết tật (theo đề nghị của tổ chức, cá nhân thành lập trường)	x		3.000305.H50
96	Thành lập hoặc cho phép thành lập lớp dành cho người khuyết tật trong trường trung học phổ thông và trung tâm giáo dục thường xuyên, trung tâm giáo dục nghề nghiệp - giáo dục thường xuyên thực hiện chương trình giáo dục thường xuyên cấp trung học phổ thông	x		3.000306.H50
97	Cấp giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh dịch vụ tư vấn du học	x		1.005061.H50
98	Đề nghị được kinh doanh dịch vụ tư vấn du học trở lại	x		2.001987.H50
99	Điều chỉnh, bổ sung, gia hạn giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh dịch vụ tư vấn du học	x		1.012960.H50
VII	LĨNH VỰC KIỂM ĐỊNH CHẤT LƯỢNG GIÁO DỤC			
100	Cấp Chứng nhận trường mầm non đạt kiểm định chất lượng giáo dục	x		1.000715.H50
101	Cấp Chứng nhận trường tiểu học đạt kiểm định chất lượng giáo dục	x		1.000713.H50
102	Cấp chứng nhận trường trung học đạt kiểm định chất lượng giáo dục	x		1.000711.H50
103	Cấp giấy chứng nhận chất lượng giáo dục đối với trung tâm giáo dục thường xuyên	x		1.000259.H50
VIII	LĨNH VỰC VĂN BẰNG, CHỨNG CHỈ			
104	Cấp bản sao văn bằng, chứng chỉ từ sổ gốc (tại cấp tỉnh)	x		3.000465.H50

STT	Tên Dịch vụ công trực tuyến	DVC TT toàn trình	DVC TT một phần	Mã TTHC
105	Chỉnh sửa nội dung văn bản, chứng chỉ (tại cấp tỉnh)	x		3.000466.H50
106	Công nhận bằng tốt nghiệp trung học cơ sở, bằng tốt nghiệp trung học phổ thông, giấy chứng nhận hoàn thành chương trình giáo dục phổ thông do cơ sở giáo dục nước ngoài cấp để sử dụng tại Việt Nam	x		1.004889.H50
IX	THI, TUYỂN SINH			
107	Xét tuyển sinh vào trường phổ thông dân tộc nội trú	x		1.005090.H50
108	Đăng ký xét tuyển trình độ đại học, trình độ cao đẳng ngành giáo dục mầm non	x		1.001942.H50
109	Đăng ký xét tuyển học theo chế độ cử tuyển	x		1.009394.H50

2. Danh mục TTHC cấp xã

STT	Tên Dịch vụ công trực tuyến	DVC TT toàn trình	DVC TT một phần	Mã TTHC
	NHÓM DVCTT NGÀNH GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO (53)	33	20	
I	LĨNH VỰC GIÁO DỤC NGHỀ NGHIỆP			
1	Cấp chính sách nội trú cho học sinh, sinh viên tham gia chương trình đào tạo trình độ cao đẳng, trung cấp tại các cơ sở giáo dục nghề nghiệp tư thục hoặc cơ sở giáo dục có vốn đầu tư nước ngoài	x		2.001960.H50
2	Cấp chính sách nội trú cho học sinh, sinh viên tham gia chương trình đào tạo trình độ cao đẳng, trung cấp tại các cơ sở giáo dục nghề nghiệp công lập trực thuộc cấp xã		x	2.002284.H50
II	LĨNH VỰC GIÁO DỤC THƯỜNG XUYÊN			
3	Thành lập hoặc cho phép thành lập trung tâm học tập cộng đồng (tại cấp xã)		x	1.012969.H50
4	Cho phép trung tâm học tập cộng đồng hoạt động trở lại (tại cấp xã)	x		1.012970.H50

STT	Tên Dịch vụ công trực tuyến	DVC TT toàn trình	DVC TT một phần	Mã TTHC
5	Sáp nhập, chia, tách trung tâm học tập cộng đồng (tại cấp xã)		x	3.000307.H50
6	Giải thể trung tâm học tập cộng đồng (theo đề nghị của tổ chức, cá nhân thành lập trung tâm) (tại cấp xã)	x		3.000308.H50
III	LĨNH VỰC GIÁO DỤC ĐÀO TẠO THUỘC HỆ THỐNG GIÁO DỤC QUỐC DÂN			
7	Hỗ trợ ăn trưa đối với trẻ em mẫu giáo	x		1.001622.H50
8	Trợ cấp đối với trẻ em mầm non là con công nhân, người lao động làm việc tại khu công nghiệp	x		1.008950.H50
9	Hỗ trợ đối với giáo viên mầm non làm việc tại cơ sở giáo dục mầm non dân lập, tư thục ở địa bàn có khu công nghiệp	x		1.008951.H50
10	Xét, cấp học bổng chính sách	x		1.002407.H50
11	Chuyển đổi nhà trẻ, trường mẫu giáo, trường mầm non tư thục do nhà đầu tư trong nước đầu tư sang nhà trẻ, trường mẫu giáo, trường mầm non tư thục hoạt động không vì lợi nhuận	x		1.008724.H50
12	Chuyển đổi trường tiểu học tư thục, trường trung học cơ sở tư thục và trường phổ thông tư thục có nhiều cấp học có cấp học cao nhất là trung học cơ sở do nhà đầu tư trong nước đầu tư sang trường phổ thông tư thục hoạt động không vì lợi nhuận	x		1.008725.H50
13	Hỗ trợ học tập đối với trẻ mẫu giáo, học sinh tiểu học, học sinh trung học cơ sở, sinh viên các dân tộc thiểu số rất ít người		x	1.003702.H50
14	Xét duyệt trẻ em nhà trẻ bán trú hỗ trợ kinh phí, hỗ trợ gạo		x	2.002771.H50
15	Xét duyệt học sinh bán trú, học viên bán trú hỗ trợ kinh phí, hỗ trợ gạo		x	2.002770.H50
16	Cấp học bổng và hỗ trợ kinh phí mua phương tiện, đồ dùng học tập dùng riêng cho người khuyết tật học tại các cơ sở giáo dục		x	1.001714.H50
17	Công nhận trường trung học đạt chuẩn Quốc gia	x		1.000691.H50
18	Công nhận trường tiểu học đạt chuẩn quốc gia	x		1.000280.H50
19	Công nhận trường mầm non đạt chuẩn Quốc gia	x		1.000288.H50
IV	LĨNH VỰC KIỂM ĐỊNH CHẤT LƯỢNG			
20	Cấp Chứng nhận trường trung học đạt kiểm định chất lượng giáo dục	x		1.000711.H50

STT	Tên Dịch vụ công trực tuyến	DVC TT toàn trình	DVC TT một phần	Mã TTHC
21	Cấp Chứng nhận trường tiểu học đạt kiểm định chất lượng giáo dục	x		1.000713.H50
22	Cấp Chứng nhận trường mầm non đạt kiểm định chất lượng giáo dục	x		1.000715.H50
V	LĨNH VỰC GIÁO DỤC MẦM NON			
23	Thành lập hoặc cho phép thành lập trường mẫu giáo, trường mầm non, nhà trẻ (gọi chung là trường mầm non) -(tại cấp xã)	x		1.012961.H50
24	Cho phép trường mẫu giáo, trường mầm non, nhà trẻ hoạt động giáo dục (tại cấp xã)		x	1.006390.H50
25	Cho phép trường mẫu giáo, trường mầm non, nhà trẻ hoạt động giáo dục trở lại (tại cấp xã)		x	1.006444.H50
26	Sáp nhập, chia, tách trường mẫu giáo, trường mầm non, nhà trẻ (tại cấp xã)		x	1.006445.H50
27	Giải thể trường mẫu giáo, trường mầm non, nhà trẻ (theo đề nghị của tổ chức, cá nhân thành lập trường)- (tại cấp xã)	x		1.012962.H50
28	Thành lập hoặc cho phép thành lập cơ sở giáo dục mầm non độc lập (tại cấp xã)		x	1.012971.H50
29	Cho phép cơ sở giáo dục mầm non độc lập hoạt động trở lại -(tại cấp xã)	x		1.012972.H50
30	Sáp nhập, chia, tách cơ sở giáo dục mầm non độc lập (tại cấp xã)		x	1.012973.H50
31	Giải thể cơ sở giáo dục mầm non độc lập (theo đề nghị của tổ chức, cá nhân thành lập trường)- (tại cấp xã)	x		1.012974.H50
VI	LĨNH VỰC GIÁO DỤC TIỂU HỌC			
32	Thành lập hoặc cho phép thành lập trường tiểu học (tại cấp xã)	x		1.012963.H50
33	Cho phép trường tiểu học hoạt động giáo dục (tại cấp xã)		x	2.001842.H50
34	Cho phép trường tiểu học hoạt động giáo dục trở lại (tại cấp xã)	x		1.004552.H50
35	Sáp nhập, chia, tách trường tiểu học (tại cấp xã)	x		1.004563.H50
36	Giải thể trường tiểu học (theo đề nghị của tổ chức, cá nhân thành lập trường)- (tại cấp xã)	x		1.001639.H50
37	Chuyển trường đối với học sinh tiểu học (tại cấp xã)	x		1.005099.H50
VII	LĨNH VỰC GIÁO DỤC TRUNG HỌC			
38	Giải thể trường trung học cơ sở, trường phổ thông có		x	1.012968.H50

STT	Tên Dịch vụ công trực tuyến	DVC TT toàn trình	DVC TT một phần	Mã TTHC
	nhiều cấp học có cấp học cao nhất là trung học cơ sở (Theo đề nghị của tổ chức, cá nhân thành lập trường)			
39	Sáp nhập, chia, tách trường trung học cơ sở, trường phổ thông có nhiều cấp học có cấp học cao nhất là trung học cơ sở		x	1.012967.H50
40	Cho phép trường trung học cơ sở, trường phổ thông có nhiều cấp học có cấp học cao nhất là trung học cơ sở hoạt động giáo dục trở lại		x	1.012966.H50
41	Cho phép trường trung học cơ sở, trường phổ thông có nhiều cấp học có cấp học cao nhất là trung học cơ sở hoạt động giáo dục		x	1.012965.H50
42	Tiếp nhận học sinh trung học cơ sở người nước ngoài	x		2.002483.H50
43	Chuyển trường đối với học sinh trung học cơ sở	x		2.002481
44	Tuyển sinh trung học cơ sở	x		3.000182.H50
45	Tiếp nhận học sinh trung học cơ sở Việt Nam về nước	x		2.002482.H50
46	Thành lập hoặc cho phép thành lập trường trung học cơ sở, trường phổ thông có nhiều cấp học có cấp học cao nhất là trung học cơ sở		x	1.012964.H50
47	Thuyên chuyển đối tượng học bổ túc trung học cơ sở		x	1.005108.H50
48	Tiếp nhận đối tượng học bổ túc trung học cơ sở		x	2.001904.H50
VIII	LĨNH VỰC CÁC CƠ SỞ GIÁO DỤC KHÁC			
49	Thành lập lớp dành cho người khuyết tật trong trường mầm non, trường tiểu học, trường trung học cơ sở và trung tâm giáo dục thường xuyên, trung tâm giáo dục nghề nghiệp - giáo dục thường xuyên thực hiện các chương trình xóa mù chữ và chương trình giáo dục thường xuyên cấp trung học cơ sở (tại cấp xã)		x	3.000309.H50
50	Cho phép cơ sở giáo dục khác thực hiện chương trình giáo dục phổ thông cấp tiểu học		x	1.012975.H50
IX	LĨNH VỰC VĂN BẰNG, CHỨNG CHỈ			
51	Cấp bản sao văn bằng, chứng chỉ từ sổ gốc (tại cấp xã)	x		3.000467.H50
52	Chỉnh sửa nội dung văn bằng, chứng chỉ (tại cấp xã)	x		3.000468.H50
X	LĨNH VỰC THI, TUYỂN SINH			
53	Xét tuyển sinh vào trường phổ thông dân tộc nội trú	x		1.005090.H50